

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CỬ NHÂN KHÓA QH2025.F.1 (2025-2029)

Đơn vị: Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Anh

Ngành: Văn hóa và truyền thông xuyên quốc gia (bậc 3)

CÁC HỌC PHẦN THUỘC KHỐI KIẾN THỨC CHUNG TRONG ĐHQGHN (Sinh viên đăng kí học theo kế hoạch năm học cụ thể. Số tín chỉ cho các học phần này không tính vào tổng số tín chỉ tích lũy của chương trình đào tạo)									
TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Môn tiên quyết	TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Môn tiên quyết
1		Giáo dục an ninh quốc phòng	8		2		Giáo dục thể chất	4	

CÁC MÔN HỌC THUỘC KHỐI KIẾN THỨC KHỐI NGÀNH VÀ CHUYÊN NGÀNH**Năm học 2025-2026**

Học Kỳ 1				
TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ/ tuần
1	HIS1056	Cơ sở văn hóa Việt Nam	3	3
2	THL1057	Nhà nước và pháp luật đại cương	2	2
3	FLF1018	Kỹ năng hỗ trợ	3	3
4	ENG2066	Diễn thuyết trước công chúng	3	3
5	ENG3112	Truyền thông thị giác	3	3
6-7		Tự chọn khối IV.1.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kỳ 1, kỳ 2 hoặc kỳ 4)	6	6
	ENG2068	Tiếng Anh cho các vấn đề đương đại 1	3	3
	ENG2048	Tiếng Anh xã hội 1	3	6
	ENG2049	Tiếng Anh học thuật 1	3	6
	ENG2073	Biên tập văn bản	3	3
		Cộng	17	26

Học Kỳ 2				
TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ/ tuần
8	PHI1006	Triết học Mác - Lênin	3	3
9		Ngoại ngữ B1	5	5
10	ENG2050	Tiếng Anh xã hội 2	3	6
11	INT1004	Tin học cơ sở 2	3	3
12	ENG2051	Tiếng Anh học thuật 2	3	6
13		Tự chọn khối II.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kỳ 2 hoặc kỳ 3)	6	6
	ENG1001B	Địa lý đại cương	3	3
	FLF1006	Tìm hiểu cộng đồng Châu Âu	3	3
	FLF1005	Tìm hiểu cộng đồng Châu Á	3	3
	FLF1015	Học tập cùng cộng đồng	3	3
		Tự chọn khối IV.1.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kỳ 1, kỳ 2 hoặc kỳ 4)	6	6
	ENG2069	Tiếng Anh cho các vấn đề đương đại 2	3	3
		Cộng	20	26

Năm học 2026-2027

Học Kỳ 3				
TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ/ tuần
14	FLF1009	Tư duy sáng tạo và khởi nghiệp	3	3
15	PEC1008	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	2
16	FLF1017	Tư duy định lượng trong phân tích văn hóa xã hội	3	3
17	FLF1057	Văn hóa các nước ASEAN	3	3
	ENG2065	Viết luận đại học	3	3
18		Tự chọn khối II.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kỳ 2 hoặc kỳ 3)	6	6
	FLF1010	Trí tuệ cảm xúc, giao tiếp xã hội	3	3
	FLF1007	Công nghệ thông tin & truyền thông	3	3
19		Tự chọn khối III.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kỳ 3 hoặc kỳ 4)	3	3
	HIS1053**	Lịch sử văn minh thế giới	3	3
	FLF1058	Thiết kế sản phẩm truyền thông	3	3
	PSF1050	Tâm lý học đại cương	3	3
		Cộng	20	20

Học Kỳ 4				
TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ/ tuần
20	PHI1002	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2
21	ENG2055	Ngôn ngữ học tiếng Anh 1	3	3
22	ENG2054	Giao tiếp liên văn hóa	3	3
23	ENG2052	Đất nước học Anh Mỹ	3	3
24	ENG3130	Các lịch sử báo chí và truyền thông	3	3
		Tự chọn khối III.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kỳ 3 hoặc kỳ 4)	3	3
	PHI1051**	Logic học đại cương	3	3
	FLF1050	Cảm thụ nghệ thuật	3	3
	FLF1055	Cổ học tinh hoa	3	3
25		Tự chọn khối IV.2.2.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kỳ 4)	6	6
	ENG2082	Truyền thông xuyên quốc gia và văn hóa số	3	3
		Cộng	17	17

Năm học 2027-2028

Học Kỳ 5				
TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ/ tuần
27	POL1001	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2
28	ENG3136	Di cư và các cộng đồng xuyên quốc gia	3	3
29	ENG3110	Toàn cầu hóa và sự hình thành XH đương đại	3	3
30		Tự chọn khối IV.2.2.1 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kỳ 5 hoặc kỳ 6)	3	3
	ENG2056	Ngôn ngữ học tiếng Anh 2	3	3
	ENG3057	Ngữ nghĩa học	3	3
	ENG3056	Ngôn ngữ, Văn hóa và Xã hội	3	3
	ENG2058	Ngôn ngữ học xã hội	3	3
	ENG3077	Văn học và giao tiếp	3	3
	ENG2060	Phân tích diễn ngôn	3	3
	ENG2057	Ngữ dụng học	3	3
31-32		Tự chọn khối IV.2.2.3 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kỳ 5 hoặc kỳ 6)	6	6
	ENG3100	Phát triển bền vững	3	3
	ENG2075	Các tổ chức quốc tế	3	3
	ENG3137	Du lịch và các biểu tượng văn hóa	3	3
		Cộng	17	17

Học Kỳ 6				
TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ/ tuần
33	HIS1001	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2
34	ENG3128	NC Văn hóa và truyền thông: Lịch sử, lý thuyết và đường hướng nghiên cứu	3	3
		Tự chọn khối IV.2.2.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kỳ 5 hoặc kỳ 6)	6	6
	ENG3029	Báo chí trực tuyến	3	3
	ENG2079	Các LS marketing và quảng cáo	3	3
	ENG2080	Chủ đề phê bình phim	3	3
35		Tự chọn khối V.2.1	3	3
	ENG3101	Phong cách học tiếng Anh	3	3
	ENG2059	Ngữ pháp chức năng	3	3
	ENG3074	Tiếng Anh toàn cầu	3	3
	ENG3062	Phiên dịch	3	3
	ENG3030	Biên dịch	3	3
36-38		Tự chọn khối V.2.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kỳ 5, kỳ 6 hoặc kỳ 7)	9	9
	ENG3131	Nghiên cứu, xây dựng và quản lý dự án truyền thông và marketing	3	3
	ENG3125	Kỹ năng giao tiếp trong thời đại số	3	3
39-41		Tự chọn khối V.2.3 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kỳ 5, kỳ 6 hoặc kỳ 7)	9	9
	ENG3134	Nghiên cứu, xây dựng và quản lý dự án XH	3	3
	ENG3104	Chính sách và thể chế quốc tế	3	3
		Cộng	17	17

Năm học 2028-2029

Học Kỳ 7				
TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ/ tuần
42	ENG3129	Dự án nghiên cứu học thuật	3	3
		Tự chọn khối IV.2.2.3 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kỳ 6 hoặc kỳ 7)	6	6
	ENG3123	Lịch sử và chính trị của các bản sắc XH	3	3
		Tự chọn khối V.2.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kỳ 5, kỳ 6 hoặc kỳ 7)	9	9
	ENG3133	Văn học thiếu nhi	3	3
	ENG3122	Ngôn ngữ học truyền thông	3	3
	ENG3132	Thực hành xây dựng và quản lý dự án truyền thông và marketing	3	3
		Tự chọn khối V.2.3 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kỳ 5, kỳ 6 hoặc kỳ 7)	9	9
	ENG3135	Thực hành xây dựng và quản lý dự án XH	3	3
	ENG3105	Giáo dục quốc tế và so sánh	3	3
	ENG3034B	Các chủ đề trong nghiên cứu Đông Nam Á	3	3
		Cộng	15	15

Học Kỳ 8				
TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ/ tuần
43	ENG4001	Thực tập	3	
44-45	ENG4054	Khóa luận tốt nghiệp hoặc các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp	6	
		Cộng	9	

Tổng số tín chỉ toàn khóa:

132

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2025

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ
(đã kí)

PHÒNG ĐÀO TẠO VÀ NGƯỜI HỌC
(đã kí)

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
(đã kí)

Nguyễn Thị Minh Tâm

Nguyễn Quỳnh Hoa

Hà Lê Kim Anh

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CỬ NHÂN KHÓA QH2025.F.1 (2025-2029)

Đơn vị: Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Anh

Ngành: Văn hóa và truyền thông xuyên quốc gia (bậc 4)

CÁC HỌC PHẦN THUỘC KHỐI KIẾN THỨC CHUNG TRONG ĐHQGHN (Sinh viên đăng kí học theo kế hoạch năm học cụ thể. Số tín chỉ cho các học phần này không tính vào tổng số tín chỉ tích lũy của chương trình đào tạo)				
TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Môn tiên quyết
1		Giáo dục an ninh quốc phòng	8	
2		Giáo dục thể chất	4	

CÁC MÔN HỌC THUỘC KHỐI KIẾN THỨC KHỐI NGÀNH VÀ CHUYÊN NGÀNH**Năm học 2025-2026**

Học Kỳ 1				
TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ/ tuần
1	HIS1056	Cơ sở văn hóa Việt Nam	3	3
2	ENG3112	Truyền thông thị giác	3	3
3	THL1057	Nhà nước và pháp luật đại cương	2	2
4	ENG2050	Tiếng Anh xã hội 2	3	6
	FLF1018	Kỹ năng hỗ trợ	3	3
5	ENG2066	Diễn thuyết trước công chúng	3	3
6-7		Tự chọn khối IV.1.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kỳ 1, kỳ 2 hoặc kỳ 4)	6	6
	ENG2068	Tiếng Anh cho các vấn đề đương đại 1	3	3
	ENG2048	Tiếng Anh xã hội 1	3	6
	ENG2049	Tiếng Anh học thuật 1	3	6
	ENG2073	Biên tập văn bản	3	3
		Cộng	20	26

Học Kỳ 2				
TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ/ tuần
8	PHI1006	Triết học Mác - Lênin	3	3
9		Ngoại ngữ B1	5	5
10	ENG2051	Tiếng Anh học thuật 2	3	6
11	INT1004	Tin học cơ sở 2	3	3
12	ENG2065	Viết luận đại học	3	3
13-14		Tự chọn khối II.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kỳ 2 hoặc kỳ 3)	6	6
	ENG1001B	Địa lý đại cương	3	3
	FLF1006	Tìm hiểu cộng đồng Châu Âu	3	3
	FLF1005	Tìm hiểu cộng đồng Châu Á	3	3
	FLF1015	Học tập cùng cộng đồng	3	3
		Tự chọn khối IV.1.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kỳ 1, kỳ 2 hoặc kỳ 4)	6	6
	ENG2069	Tiếng Anh cho các vấn đề đương đại 2	3	3
		Cộng	20	23

Năm học 2026-2027

Học Kỳ 3				
TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ/ tuần
15	FLF1009	Tư duy sáng tạo và khởi nghiệp	3	3
16	PEC1008	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	2
17	FLF1017	Tư duy định lượng trong phân tích văn hóa xã hội	3	3
18	FLF1057	Văn hóa các nước ASEAN	3	3
		Tự chọn khối II.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kỳ 2 hoặc kỳ 3)	6	6
	FLF1010	Trí tuệ cảm xúc, giao tiếp xã hội	3	3
	FLF1007	Công nghệ thông tin & truyền thông	3	3
19		Tự chọn khối III.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kỳ 3 hoặc kỳ 4)	3	3
	HIS1053**	Lịch sử văn minh thế giới	3	3
	FLF1058	Thiết kế sản phẩm truyền thông	3	3
	PSF1050	Tâm lý học đại cương	3	3
		Cộng	17	17

Học Kỳ 4				
TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ/ tuần
20	PHI1002	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2
21	ENG2055	Ngôn ngữ học tiếng Anh 1	3	3
22	ENG2054	Giao tiếp liên văn hóa	3	3
23	ENG2052	Đất nước học Anh Mỹ	3	3
24	ENG3130	Các lịch sử báo chí và truyền thông	3	3
		Tự chọn khối III.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kỳ 3 hoặc kỳ 4)	3	3
	PHI1051**	Logic học đại cương	3	3
	FLF1050	Cảm thụ nghệ thuật	3	3
	FLF1055	Cổ học tinh hoa	3	3
25-26		Tự chọn khối IV.2.2.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kỳ 4 hoặc kỳ 6)	6	6
	ENG2082	Truyền thông xuyên quốc gia và văn hóa số	3	3
		Cộng	17	17

Năm học 2027-2028

Học Kỳ 5				
TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ/ tuần
27	POL1001	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2
28	ENG3136	Di cư và các cộng đồng xuyên quốc gia	3	3
29	ENG3110	Toàn cầu hóa và sự hình thành XH đương đại	3	3
30		Tự chọn khối IV.2.2.1 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kỳ 5 hoặc kỳ 6)	3	3
	ENG2056	Ngôn ngữ học tiếng Anh 2	3	3
	ENG3057	Ngữ nghĩa học	3	3
	ENG3056	Ngôn ngữ, Văn hóa và Xã hội	3	3
	ENG2058	Ngôn ngữ học xã hội	3	3
	ENG3077	Văn học và giao tiếp	3	3
	ENG2060	Phân tích diễn ngôn	3	3
	ENG2057	Ngữ dụng học	3	3
31-32		Tự chọn khối IV.2.2.3 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kỳ 5 hoặc kỳ 6)	6	6
	ENG3100	Phát triển bền vững	3	3
	ENG2075	Các tổ chức quốc tế	3	3
	ENG3137	Du lịch và các biểu tượng văn hóa	3	3
		Cộng	17	17

Học Kỳ 6				
TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ/ tuần
33	HIS1001	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2
34	ENG3128	NC Văn hóa và truyền thông: Lịch sử, lý thuyết và đường hướng nghiên cứu	3	3
		Tự chọn khối IV.2.2.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kỳ 5 hoặc kỳ 6)	6	6
	ENG3029	Báo chí trực tuyến	3	3
	ENG2079	Các LS marketing và quảng cáo	3	3
	ENG2080	Chủ đề phê bình phim	3	3
35		Tự chọn khối V.2.1	3	3
	ENG3101	Phương pháp học tiếng Anh	3	3
	ENG2059	Ngữ pháp chức năng	3	3
	ENG3074	Tiếng Anh toàn cầu	3	3
	ENG3062	Phiên dịch	3	3
	ENG3030	Biên dịch	3	3
36-38		Tự chọn khối V.2.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kỳ 5, kỳ 6 hoặc kỳ 7)	9	9
	ENG3131	Nghiên cứu, xây dựng và quản lý dự án truyền thông và marketing	3	3
	ENG3125	Kỹ năng giao tiếp trong thời đại số	3	3
39-41		Tự chọn khối V.2.3 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kỳ 5, kỳ 6 hoặc kỳ 7)	9	9
	ENG3134	Nghiên cứu, xây dựng và quản lý dự án XH	3	3
	ENG3104	Chính sách và thể chế quốc tế	3	3
		Cộng	17	17

Năm học 2028-2029

Học Kỳ 7				
TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ/ tuần
42	ENG3129	Dự án nghiên cứu học thuật	3	3
		Tự chọn khối IV.2.2.3 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kỳ 6 hoặc kỳ 7)	6	6
	ENG3123	Lịch sử và chính trị của các bản sắc XH	3	3
		Tự chọn khối V.2.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kỳ 5, kỳ 6 hoặc kỳ 7)	9	9
	ENG3133	Văn học thiếu nhi	3	3
	ENG3122	Ngôn ngữ học truyền thông	3	3
	ENG3132	Thực hành xây dựng và quản lý dự án truyền thông và marketing	3	3
		Tự chọn khối V.2.3 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kỳ 5, kỳ 6 hoặc kỳ 7)	9	9
	ENG3135	Thực hành xây dựng và quản lý dự án XH	3	3
	ENG3105	Giáo dục quốc tế và so sánh	3	3
	ENG3034B	Các chủ đề trong nghiên cứu Đông Nam Á	3	3
		Cộng	15	15

Học Kỳ 8				
TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ/ tuần
43	ENG4001	Thực tập	3	
44-45	ENG4054	Khóa luận tốt nghiệp hoặc các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp	6	
		Cộng	9	

Tổng số tín chỉ toàn khóa: 132

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ
(đã kí)

Nguyễn Thị Minh Tâm

PHÒNG ĐÀO TẠO VÀ NGƯỜI HỌC
(đã kí)

Nguyễn Quỳnh Hoa

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2025

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
(đã kí)

Hà Lê Kim Anh